

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bạch Tuyết.

2. Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mới – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Minh T, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1977, tại Thành phố D; Hộ khẩu thường trú: 14/32 A, phường B, Quận C, Thành phố D; Chỗ ở trước khi bị bắt: 7/9C E, phường F, Quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; Anh, chị, em có 02 người sinh năm 1978 và 1989; Vợ Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1977; Có 01 con sinh năm 2002; Anh, chị, em: có 01 người sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1957 (*Có mặt*).

HKTT: 4/28C A, phường B, Quận C, Thành phố D.

Chỗ ở: Như trên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 18/3/2020, Huỳnh Minh T đang ở nhà trọ tại số 7/9C E, phường F, Quận G, Thành phố H thì có người phụ nữ tên Z sử dụng số điện thoại XXXX.XXX.XXX gọi điện thoại cho T kêu T đem ma túy xuống huyện Cần Giờ bán, T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe máy, nhãn hiệu Honda, loại Click, màu đen, biển số: XXHX-XXX.XX đến khách sạn V thuộc phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp Z (Ngô Thị Huyền D) lấy ma túy. Khi T đến thì Z từ khách sạn đi xuống đưa cho T một gói thuốc lá, hiệu JET bên trong chứa 02 (hai) gói ma túy, loại Methamphetamine và kêu T đem xuống huyện Cần Giờ bán cho người thanh niên tên T có số điện thoại XXX.XXX.XXXX, rồi T sẽ trả tiền xe cho T là 500.000 đồng, tiền mua ma túy giữa Z và T sẽ thanh toán với nhau. T để gói thuốc Jet có chứa 02 gói ma túy vào rổ bên trái cổ xe rồi điều khiển xe xuống huyện Cần Giờ. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang ngồi uống nước trên vỉa hè tại đường Tác Xuất, thuộc khu phố Miếu Ba, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Ngoài ra, Huỳnh Minh T khai nhận trước đó đã hai lần nhận ma túy của Z tại khu vực đường Nguyễn Hữu Cảnh, thuộc Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đem bán cho người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể), tại khu vực Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần người mua trả tiền xe cho T 70.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được người phụ nữ tên Z là Ngô Thị Huyền D, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: 117/122 I, Phường K, quận L, H. Ngày 20/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Thị Huyền D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện ngày 18/3/2020 tại khách sạn V thuộc phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua làm việc Ngô Thị Huyền D không thừa nhận việc đưa ma túy cho T đem bán cho người khác. Đối với số điện thoại XXXXXXXXXX, D thừa nhận trước đây có sử dụng số điện thoại này, nhưng đã cho người bạn tên K (không rõ lai lịch) cách đây khoảng 01 năm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ tiến hành cho nhận dạng, đối chất qua lại giữa Huỳnh Minh T và Ngô Thị Huyền D. Kết quả: T khai nhận D chính là người đã 03 lần đưa ma túy cho T đi bán, nhưng D không thừa nhận nên không đủ cơ sở để xác định D là người đưa ma túy cho T đem đi bán cho người khác (bút lục 50 – 57).

Ngày 18/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số: XXX/KLGD-H ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về đối tượng giám định: *“Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 19,7676 gam (mười chín phẩy bảy sáu bảy sáu gam), loại Methamphetamin”* (bút lục 07).

Ngày 06/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cần Giờ có công văn đề nghị Công ty thông tin di động VMS MOBIFONE cung cấp họ tên, địa chỉ của số điện thoại XXXX.XXX.XXX đã điện thoại cho T và số điện thoại XXX.XXX.XXXX của người thanh niên tên T, nhưng chưa có kết quả (bút lục 45 – 46).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cần Giờ, Huỳnh Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Về vật chứng vụ án: 02 (hai) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,7676 gam, loại Methamphetamine, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại là 18,8714 gam; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu nâu đồng, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá, hiệu Jet; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Click, màu đen, biển số XXHX-XXX.XX, số máy JFXXEXXXXXXX, số khung XXXXXYXXXXXX, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: XX/CT-VKS H.CG ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Huỳnh Minh T nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Minh T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 19,7676 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Huỳnh Minh T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi Huỳnh Minh T khai nhận đã hai lần bán ma túy cho người khác tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ qua lời khai của T ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở để truy tố tình tiết định khung phạm tội hai lần trở lên.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ham lợi mà mua bán trái phép chất ma túy bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Hành vi của bị cáo cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T, Thiếu tá Nguyễn Ngọc H (Phó Trưởng Công an thị trấn Cần Thạnh), Phan Tiến H, Nguyễn Văn P, đại úy Trần Đình H và hình dấu công an thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, bên trong có 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,7676 gam, loại Methamphetamine, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại là 18,8714 gam là vật cấm lưu hành xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá, hiệu Jet là vật không có giá trị sử dụng xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu nâu đồng, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội xét tịch thu sung công quỹ.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Click, màu đen, biển số XXHX-XXX.XX, số máy JFXEXXXXXXXXXX, số khung XXXXXYXXXXXXXX, đã qua sử dụng. Qua lời khai của T và mẹ của T là bà Nguyễn Thị N, chiếc xe trên là của bà N mua lại của người khác, không làm thủ tục sang tên. Bà N cho T mượn để chạy xe ôm và không biết việc T sử dụng xe để mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho bà Nguyễn Thị N.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: do trong hồ sơ không có sổ sách ghi chép về số tiền thu lợi bất chính của bị cáo, bản thân bị cáo tại phiên tòa cho rằng mình chỉ bán ma túy để có tiền sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử không xét việc sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính.

[9] Đối với người người phụ nữ tên Ngô Thị Huyền D (Z) qua kết quả điều tra chưa đủ cơ sở để xác định D là người đưa ma túy cho T và chưa có kết quả từ Công ty thông tin di động VMS MOBIFONE đối với số điện thoại XXXX.XXX.XXX và người thanh niên tên T do không xác định lai lịch cụ thể và chưa có kết quả từ Công ty thông tin di động VMS MOBIFONE đối với số điện thoại 036.302.6677 nên khi nào có kết quả nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1] Xử phạt: Huỳnh Minh T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo Huỳnh Minh T nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T, Thiếu tá Nguyễn Ngọc H (Phó Trưởng Công an thị trấn Cần Thạnh), Phan Tiến H, Nguyễn Văn P, đại úy Trần Đình H và hình dấu công an thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, bên trong có 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,7676 gam, loại Methamphetamine, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại là 18,8714 gam; 01 vỏ bao thuốc lá, hiệu Jet.

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu nâu đồng, đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Click, màu đen, biển số XXHX-XXX.XX, số máy JFXXEXXXXXXXX, số khung XXXXXYXXXXXXX, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020).

[4] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Văn Thụ**